

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 592

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 13.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 777, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. “Phước Tuệ Thi Văn Đệ Tứ Thập Thất”.

Sau khi Đức Thế Tôn nói xong, liền dụng kệ tụng để nói lại ý trước. Đây là từ bi tốt cùng, sợ chúng ta chưa có ấn tượng sâu sắc, nên sau khi nói xong liền dụng kệ tụng để nói lại, hy vọng thêm chút ấn tượng. Đây là giáo huấn sau cùng của kinh này.

“Trong đó nói lại rõ về thị phi, chọn lọc làm rõ thị phi, trong hiền thị này tán thán ba vấn đề”. Đây là đặc biệt nói rõ cho chúng ta, thế nào là đúng, thế nào là ngộ nhận, để chúng ta có năng lực từ bỏ sai lầm, giữ vững những điều đúng đắn. Trong khi hiền thị tán thán về ba việc.

Thứ nhất: “Tín vãng sanh”. Nhất định phải tin, vì sao chúng ta không phát nguyện được, không niệm Phật lâu được? Vì có hoài nghi, không tin vào việc vãng sanh. Không tin thế giới Cực Lạc, sẽ tin vào luân hồi sanh tử trong lục đạo, không cách nào giải quyết được vấn đề này. Trong kinh nói rất rõ ràng, nghĩa là tám vạn bốn ngàn pháp môn trong Phật pháp đại thừa, cũng không dễ giúp chúng ta ra khỏi luân hồi ngay trong đời này. Không ra khỏi luân hồi rất khổ, rất đáng thương! Điều này quả thật hết cách, huống gì kiếp nạn đang ở trước mắt.

Con người sống trong thế gian này, quả thật sống quá đau khổ. Chúng ta hồi tưởng lại 30 năm trước, hòa bình an định hơn xã hội chúng ta bây giờ. 30 năm trước nữa, càng tốt đẹp, đó là lúc kháng chiến vừa thắng lợi. Nếu trở về 30 năm trước, xã hội càng hạnh phúc, càng hài hòa. Tuy xã hội Trung quốc quân phiệt cắt cứ, chiến tranh chưa có hồi kết. Lúc đó chiến tranh phạm vi nhỏ, người bị họa hại vì chiến tranh không nhiều lắm, đại đa số đều có thể an cư lạc nghiệp. Đây chính là nói đời này không bằng đời trước. Người Trung quốc nói 30 năm là một đời, so sánh 30 năm 30 năm như vậy, ngày càng cực khổ, ngày càng đáng thương, không thể không biết.

Thật không dễ gì gặp được phương pháp này, không tin coi như xong, đời này trôi qua vô ích.

Thứ hai là phải tin “Phật trí nan tư”. Trí tuệ của Phật không thể nghĩ bàn. Thật ra trí tuệ của Phật ta cũng có, trí tuệ chúng ta cũng không thể nghĩ bàn. Nhưng vì bây giờ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên dù có trí tuệ, có đức năng và tướng hảo, nhưng tất cả đều không thể hiện tiền, không đạt được lợi ích. Đức Phật dạy chúng ta, nếu ta buông bỏ được ba thứ này sẽ được thành Phật, sẽ viên mãn. Nói thì rất đơn giản, nhưng ta buông không được, không buông được không tránh khỏi được luân hồi.

Thứ ba là phải tin “niệm Phật được độ”. Phải tin rằng dùng phương pháp niệm Phật này, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc liền được độ. Đây là ba vấn đề mà trong phẩm kinh này nói rõ. Bây giờ chúng ta xem kinh văn:

“Nhĩ thời Thế Tôn, nhi thuyết tụng viết:

Nhược bất vãng tích tu phước tuệ,

Ư thử chánh pháp bất năng vãn

Dĩ tăng cúng dường chư Như Lai

Tắc năng hoan hỷ tín thử sự

Ác kiêu giải đãi cập tà kiến

Nan tín Như Lai vi diệu pháp

Thí như manh nhân hằng xứ ám

Bất năng khai đạo u tha lộ”.

Đây là đoạn thứ nhất, có hai bài kệ: “bốn câu đầu, chính là nói rõ tên phẩm Phước Tuệ Thi Văn của phẩm này. Cũng tức trong kinh, nếu có chúng sanh, trồng các gốc thiện, đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật. Do nhờ oai lực của Đức Phật này gia trì, có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy, nhiếp thủ thọ trì. Trong đó trồng các gốc thiện, tức là đời trước tu phước tuệ. Nếu không phải đời trước tu, thì đối với pháp này không thể nghe được”. Chúng ta xem đoạn này trước.

Đoạn này nói với chúng ta, quả thật Phật pháp khó nghe. Thực tế mà nói, chúng ta nghiệp chướng sâu nặng. Ác là ác nghiệp, kiêu là kiêu ngạo, giải đãi, tà kiến, nên tuy gặp được nhưng không có lợi ích.

Chúng ta vô cùng may mắn, gặp được một trường hợp hay, đó là cư sĩ Lưu Tố Vân. Nghe được Phật pháp, tu hành mười năm lại có được thành tựu lớn như vậy, như trong kinh điển tiêu thừa nói, là cảnh giới của A la hán: “Những gì đã làm, không chịu

quả báo đời sau”. Những gì đã làm, chính là việc niệm Phật liễu sanh tử, bà đã làm thỏa đáng, tuyệt đối không còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, mười năm tu hành.

Chúng ta tiếp xúc Phật pháp không chỉ mười năm, đến nay vẫn mơ mơ hồ hồ, ai dám nói mình đã lo xong chuyện sanh tử? Nguyên nhân gì vậy? Phải nói là “nếu trong đời quá khứ không tu phước tuệ”, nếu không phải đời đời kiếp kiếp trong quá khứ tu phước tu tuệ, thì không có nhân duyên gặp được chánh pháp. Ngày nay chúng ta gặp được chánh pháp, đại pháp thuần chánh, chúng tỏ trong nhiều đời kiếp quá khứ có tu phước tuệ. Nghe được thì sao? Thiện căn chúng ta chưa đủ, chưa đủ phước đức, cũng chưa đủ nhân duyên, nhưng nhân duyên là chính bản thân tạo ra. Khi buông bỏ được nhân duyên sẽ đầy đủ. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, vạn duyên buông bỏ, làm gì có chuyện không thành tựu! Cư sĩ Hoàng Trung Xương biểu diễn cho chúng ta thấy, chỉ 2 năm 10 tháng là vãng sanh. Trước khi bế quan ông nói với tôi, ông muốn thử nghiệm xem có thật chăng? Quả nhiên là thật, không phải giả, đã đến thế giới Cực Lạc làm Phật rồi. Đáng sợ nhất là chúng ta để thời gian trôi qua một cách vô ích, như vậy thì phước tuệ ta tu được trong đời quá khứ cũng uổng phí. Phước không phải là việc tốt, quý vị xem những người thành tựu đều không có phước báo, vì sao vậy? Họ mới thật thà. Phước báo lớn, địa vị cao, của cải nhiều, không phải phước. Đó là phước ngu si của thế tục, không phải trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật là muốn liễu sanh tử xuất tam giới. Giải quyết được vấn đề tự thân, còn làm tấm gương tốt cho mọi người, đó chính là hóa độ chúng sanh. Kinh văn ở trước kinh này nói.

“Nếu có chúng sanh, trông các gốc thiện”. Các gốc thiện, căn bản của tất cả điều thiện gọi là ba thiện căn. Bây giờ chúng ta thêm vào hai chữ gọi là năm thiện căn: không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi, năm loại thiện căn. Tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian đều từ đây sanh ra, không hoài nghi, vì sao không hoài nghi? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, vậy thì có gì đâu mà hoài nghi?

Trong Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, vậy chúng ta không cần hoài nghi. Thiện không hoài nghi, ác cũng không hoài nghi, vì sao vậy? Tất cả đều là không. Mỗi người khởi tâm động niệm, mỗi người ngôn ngữ tạo tác, có nhân quả quả họ. Lý của nhân quả hoàn toàn tự làm tự chịu, bản thân ta làm, nó sẽ chiêu cảm đến. Lý và sự này muốn nói tường tận cũng không nói hết. Vì sao không nói hết? Đức Phật dạy chúng ta, hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh, vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới với chúng ta là nhất thể. Chúng ta khởi tâm động niệm, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, bất luận là hữu ý hay vô ý, thật sự là nhỏ một sợi lông mà động toàn thân. Ý niệm này truyền khắp biến pháp giới hư không giới. Trong Hoàn Nguyên Quán nói “chu biến pháp giới”, chu biến pháp giới có khởi tác dụng chăng? Khởi, khởi tác dụng gì? “Xuất sanh vô tận”.

Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đích thực là giống như tiết mục chiếu trên màn hình vậy, rất giống, mỗi đoạn film là một niệm, nhất niệm này là bất động, nên không có hai đoạn film nào tương đồng cả. Film là dùng băng nhựa, không có hai tấm tương đồng, niệm niệm đều là độc lập. Bởi thế Đức Phật nói với chúng ta về chân tướng, chân tướng gọi là gì? Tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt, chính là nói chân tướng sự thật này. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch về chân tướng sự thật, tâm thái quý vị sẽ khác, sẽ được khôi phục bình thường. Tâm thái bình thường là gì? Là “tùy duyên diệu dụng”, là đức thứ nhất trong bốn đức mà Hoàn Nguyên Quán nói. Tùy duyên diệu dụng cũng chính là hai nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, hai điều trong thập nguyện: Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, diệu dụng. Công đức là gì? Tùy hỷ, nhưng hông khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là diệu. Ngày nay chúng ta tùy hỷ là động tâm, động ý niệm, như vậy là không diệu, vì sao vậy? Họ sanh phiền não, sanh phiền não là khởi tâm động niệm, là tạo nghiệp, phiền não mới động.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “xuất sanh vô tận”, nếu phiền não này ứng đối trên thân chúng ta, trên thân chúng ta một bộ phận nào đó liền phát sanh tế bào bệnh, tế bào mang bệnh phát sanh. Ứng đối trên hoàn cảnh sống của chúng ta, hoàn cảnh này sẽ có tai họa, liền sinh ta biến hóa. Nên biết biến hóa là biến hóa trong từng sát na, nói sát na vẫn còn dài. Chúng ta dùng lời Bồ Tát Di Lạc nói: Một giây có 1600 triệu ý niệm, mỗi niệm đều đang biến hóa. Hay nói cách khác, một giây biến hóa bao nhiêu lần? Biến hóa 1600 triệu lần, còn có thể phản ứng ở tha phương thế giới. Như chúng ta niệm Phật, chuyên môn niệm Phật, nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật Tịnh độ. Chúng ta niệm Phật khiến nơi nào khởi biến hóa? Khiến thế giới Cực Lạc khởi biến hóa, ta phải trang nghiêm Phật Tịnh độ. Chúng ta ở đây niệm Phật, thế giới Cực Lạc khởi biến hóa, rất lợi ích.

Bản thân chúng ta nhất định phải tin, lời Đức Phật nói là thật. Nên ở trước Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, nhất định phải tin. Trong đời quá khứ từng cúng dường vô lượng Chư Phật, không phải một hai vị Phật. Điều này giống như trong Kinh Kim Cang nói, ta gặp được kinh điển đại thừa, hoan hỷ tiếp nhận, không kinh không sợ, đó chính là “đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật”. Chúng ta nhớ Phật, Phật cũng nhớ chúng ta, Phật cũng gia trì chúng ta, nên chúng ta được vô lượng Chư Phật Như Lai khắp mười phương gia trì. Trong đời này mới có thể gặp được “pháp môn rộng lớn như vậy”, chính là chỉ bộ kinh này.

Bộ kinh này là Đức Thế Tôn lúc còn tại thế nhiều lần tuyên giảng, đây là điều không thể nghĩ bàn. Đức Thế Tôn suốt đời giảng kinh, ngài không giảng lại lần thứ hai, duy nhất bộ kinh này là ngài tuyên giảng nhiều lần, nhưng rốt cuộc giảng bao nhiêu lần chúng ta không biết. Khi truyền đến Trung quốc là nguyên bản tiếng Phạn, ở Trung quốc có 12 lần phiên dịch sang tiếng Trung. Từ thời nhà Hán đến thời nhà Tống

là 800 năm, sau thời nhà Hán đến Bắc Tống 800 năm, từng có 12 lần phiên dịch. Đáng tiếc những bản dịch này có bảy loại thất truyền, hiện nay chỉ còn lại năm loại. Truyền đến Trung quốc, ít nhất có ba bản khác nhau. Hay nói cách khác, nghĩa là Đức Phật từng giảng ba lần. Bảy loại thất truyền, nên chúng ta chỉ có thể nói trên ba loại, tuyệt đối là hơn ba loại. Ba loại chính là nói ba lần, vì sao Đức Phật làm như vậy? Chỉ có pháp môn này có thể độ tất cả chúng sanh, trên đến Đẳng giác Bồ Tát, dưới đến địa ngục A tỳ, không có ai không thể độ, chỉ cần ta gặp được. Có người giảng giải cho chúng ta, có người chú giải cho chúng ta. Chúng ta có thể xem hiểu, có thể lãnh hội được, có thể nói một cách rõ ràng, nói một cách minh bạch. Đây chính là có dạy. Nơi có dạy là có chánh pháp thường trú tại đây, chánh pháp thường trú đáng quý nhất, nghĩa là phải có người thật sự muốn nghe, có người nghe hiểu có thể y giáo phụng hành, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Lục đạo là giả, mười pháp giới cũng là giả, trong này chỉ có khổ không có vui, gọi là vui chỉ là khổ tạm ngừng mà thôi. Trong kinh Đức Phật đưa ra ví dụ rất hay: Mỗi chúng sanh vừa sanh ra đã có một bệnh lớn, bệnh này là gì? Bệnh đói. Quý vị xem không ăn một bữa cơm là đói, đói sẽ khổ, một ngày không ăn cơm thì càng khổ. Người bình thường bảy ngày không ăn sẽ chết, đây là sanh ra đã có.

Âm thực là gì? Âm thực chính là trị bệnh, đói trị bệnh đói. Âm thực ví như uống thuốc ngày ba lần, có khi chưa đủ, còn phải thêm điểm tâm, là trị bệnh đói. Quý vị không biết đói là bệnh! Bệnh này không thể giải quyết, không trị được, quý vị nói người này có gì vui? Đức Phật không phân tích, chúng ta lãng quên, không nghĩ đến vấn đề này. Nghe Đức Phật nói, suy nghĩ tỉ mỉ rất có đạo lý. Thế giới Cực Lạc không cần ăn cơm.

Ở thế gian này của chúng ta _Dục giới thiên, Tứ vương thiên, Đao lợi thiên gần giống với nhân gian. Dạ ma thiên đối với thất tình lục dục ngày càng đam bạc, đến Sắc giới thiên thì không còn nữa. Người ở Sắc giới thiên không cần ăn cơm, cũng không cần ngủ nghỉ. Họ không bị hôn trầm, cũng không mệt mỏi. Không cần ăn uống, thân thể vẫn mạnh khỏe, thọ mạng rất dài, họ dựa vào điều gì? Trong kinh Đức Phật nói: “thiên duyệt vi thực”. Duyệt là hỷ duyệt. Hỷ duyệt này từ đâu mà có? Từ trong thiên định, thiên định không phải chết, trong thiên định có cảnh giới, trong thiên định có trí tuệ, định tuệ song tu gọi là thiên định. Nếu có định không có tuệ, nhà Phật gọi là ngoại đạo. Nhà Phật nói tam học giới định tuệ, trong định có tuệ, trong tuệ có định.

Niệm Phật là tu thiên định. Trong Đại Tập Kinh Đức Phật nói rất rõ ràng: “Tri danh niệm Phật là vô thượng thậm diệu thiên”. Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước chính là định, hành trú tọa ngọa đều ở trong định, không nhất định phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách. Pháp tu định này vô cùng linh hoạt, không trở ngại công việc của quý vị. Là phương pháp tu hành tốt nhất, đối với người công việc bận rộn. Thân thể đang làm việc, thân thể là bộ máy cần phải hoạt động, không hoạt động sẽ bị rò rỉ,

bị hư. Thân thể phải vận động, nhưng tâm phải thanh tịnh. Trong tâm có ý niệm tâm sẽ hư hoại, trong tâm không có ý niệm là chân tâm, có ý niệm là vọng tâm. Chúng ta gặp được pháp môn này, phải biết cách nhiếp thủ thọ trì, phải tinh tấn tu học, không được bỏ qua nó. Thọ là tiếp thu, trì là duy trì. Trong tất cả pháp tôi chọn pháp này, đây là lựa chọn chính xác. “Trong đó trồng các gốc thiện, tức là quá khứ tu phước tuệ”, đây là ở trước kinh này nói.

“Nếu trong đời quá khứ không tu, thì đối với chánh pháp này không thể nghe được”, nói lại cho chúng ta thêm lần nữa. Không phải trong nhiều đời kiếp quá khứ tu học tích lũy công đức, thì chúng ta không thể nghe được bộ kinh này, vì sao vậy? Vì không hoan hỷ, nghe rồi cảm thấy ghét, không thích kinh này, không có nhân duyên với kinh này, không có nhân duyên với pháp môn này. Trái lại chúng ta có duyên với kinh này, có thể sanh tâm hoan hỷ, chứng tỏ trong quá khứ thiện căn của chúng ta vô cùng sâu dày, bây giờ được Chư Phật Như Lai gia trì. Tại sao chúng ta vẫn không thể khéo nhập? Do tập khí phiền não quá nặng. Chúng ta nghe hiểu nhưng không thực hành, nghe hiểu phải thật sự thực hành, mới nhập vào cảnh giới.

Tôi biết, người như Lưu Tô Vân có rất nhiều, nhưng đều chưa gặp mặt. Có tin tức truyền đến chỗ tôi, những người này đều khoảng mười năm “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”.

“Đã từng cúng dường Chư Phật Như Lai”, chính là ở trước nói “đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật”. Ở trước trong văn xuôi nói, đây là dùng kệ tụng để nói lại một lần nữa. “Người như thế, rộng trồng thiện căn, lại nhờ oai lực Như Lai gia trì, nên có thể hoan hỷ tin vào điều này”. Hoan hỷ này là gì? Tin thiện căn phát khởi, Phật lực gia trì. Sanh hoan hỷ, sanh hoan hỷ sẽ thực hành, họ sẽ có hành động.

Như Kinh Kim Cang nói: “Sau khi Như Lai diệt độ, sau 500 sau”. Đây là chỉ thời đại hiện nay của chúng ta, trong pháp thế gian chúng ta gọi là vận mệnh. Người thế gian năm năm thay đổi vận mệnh một lần. Trong đời này có 5 năm tốt nhất, cũng có 5 năm xấu nhất. Thế Tôn là 500 năm chuyển vận một lần, năm nhân với 500 năm, là 2500 năm sau, chính là nói hiện nay. Trong thời đại này còn có “trì giới tu phước”, còn thích làm điều này. “Đối với chương cú có thể sanh tín tâm, lấy điều này là thật. Nên biết người này, không phải chỉ trồng thiện căn với một vị Phật, hai vị Phật, ba bốn năm vị Phật, mà đã trồng chư thiện căn với vô lượng ngàn vạn Chư Phật”. Đây là lời trong Kinh Kim Cang nói.

Nhân duyên trong quá khứ của chúng ta phải chăng là đây? Không phải. “Trồng các thiện căn với vô lượng ngàn vạn Chư Phật”, họ có thể trì giới tu phước, điều này chúng ta có. “Đối với chương cú có thể sanh tín tâm”, chúng ta còn thua một bậc, điều này chúng ta chưa làm được. Không thể nói không có thiện căn, mà thiện căn chưa đủ, không thể sanh khởi tâm hoan hỷ.

Đọc nhiều, thường đọc những kinh văn này, lại dùng nó để quán chiếu khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của bản thân. Bản thân nhất định rất may mắn, trong đời quá khứ có tu, cũng sanh tâm hổ thẹn tôi tu chưa đủ. Chỗ chưa đủ có thể bỏ túc vào, chỉ cần trong đời này chúng ta đồng mãnh tinh tấn, là có thể bỏ túc được. Cần bao nhiêu thời gian để bỏ túc? Đó phải xem sự tinh tấn hay giải đãi của mỗi người. Nếu tinh cần, thì rất nhanh sẽ bỏ túc được; nếu biếng nhác thì thời gian dài hơn một chút. Vì sao vậy? Vì công đức niệm Phật này không thể nghĩ bàn, chân tâm, không phải tam tâm.

Niệm một câu Phật hiệu, có thể tiêu tội nghiệp sanh tử trong 80 ức kiếp. Điều này không phải giả, Đức Phật không gạt người, từng câu từng chữ của Đức Phật đều là thật. Ngày nay chúng ta niệm Phật, không tiêu được một tội. Người ta một câu Phật hiệu, tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp, đó là niệm như thế nào? Ấn Quang đại sư nói là nhờ tâm thành kính, tâm quý vị có vạn phần thành kính, có thể tiêu vạn phần tội nghiệp; một phần thành kính có thể tiêu một phần tội nghiệp; mười phần thành kính có thể tiêu mười phần tội nghiệp, đạo lý chính là như vậy.

Chúng ta không có tâm thành kính, nên niệm Phật mà không được lợi ích. Quý vị xem, niệm Phật nhưng vọng niệm xen tạp vào trong đó, vọng niệm phá hoại công phu niệm Phật của chúng ta. Không thể nói không có lợi ích, lợi ích không lớn, không thấy được hiệu quả của nó. Nếu như không có tạp niệm, gọi là nhất tâm thanh tịnh, tâm bồ đề, bình đẳng, từ bi. Trong câu Phật hiệu này có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, cảm ứng đạo giao với Phật. Tức một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Tâm định, trong tâm thật sự có Phật, mỗi tiếng mỗi niệm đều cầu sanh Tịnh độ. Chúng ta đại đa số không được, niệm Phật là một chuyện, nhưng đối với thế gian này vô cùng lưu luyến, việc gì cũng muốn quản, không buông bỏ được điều gì. Niệm Phật như vậy chỉ kết nhân duyên với Phật A Di Đà, tương lai nhất định thành tựu, nhưng không biết đến khi nào.

Trong phần chú đầu trang của Kinh Vô Lượng Thọ, thầy Lý nói: Đời này không thể vãng sanh, không tránh khỏi trường kiếp luân hồi, không sao tránh được. Phải đợi sau trường kiếp luân hồi, lại gặp được thân người, gặp được Phật pháp, có thể sanh khởi được tín tâm, sẽ cho rằng những gì Đức Phật nói là thật, không phải giả.

Chúng ta dùng một ví dụ rất đơn giản. Đức Phật có gạt người chăng? Người gạt người khác đều có âm mưu, đều có mục đích. Đức Thế Tôn đương thời xuất gia, hoàn cảnh gia đình ngài rất tốt, cha là quốc vương, ngài là đại thái tử, người kế thừa vương vị. Vậy mà ngài từ bỏ, sao lại ra bên ngoài gạt người được? Làm gì có đạo lý đó! Sau khi Phật diệt độ, các hàng đệ tử đem giáo huấn của Phật, kết tập viết thành văn tự lưu truyền cho hậu thế, như vậy mà gạt được sao? Các hàng đệ tử Bồ Tát, đệ tử Thanh văn của ngài phải chăng là làm điều gạt người? Mục đích của họ là gì? Đức Phật rất rõ

ràng, biết được pháp vận dần dần suy yếu, Phật pháp sẽ bị diệt ở thế gian. 12 000 năm sau, Phật pháp không còn ở nhân gian, chùa chiền không còn, tượng Phật không còn, kinh điển không còn. Thế gian không tránh được thành trụ hoại không, bởi thế ngài không có lý do gì để gạt người. Nếu nói không có lý do, không có bất kỳ mục đích nào gạt người, thì đó chắc là tinh thần không bình thường. Tinh thần không bình thường, có thể nói ra được những đạo lý này ư? Không thể. Đây là người tốt thật sự, từ bi thật sự, là người thật sự lợi ích tất cả chúng sanh mà không vì bản thân. Nếu không tin người này, là do chúng ta không có phước báo. Gặp được người tốt phải làm quen, đừng bỏ qua. Tuy Đức Phật không còn ở thế gian, nhưng di giáo của ngài vẫn còn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, được một pháp môn là có thể được độ. Tam tạng kinh điển, đạt được một bộ là chúng ta cũng được độ, huống gì đạt được bộ kinh này. Rất khó gặp được, chúng ta đã gặp.

Tôi thấy thầy giáo đời trước của chúng tôi, bây giờ đến tuổi tác này, cũng có mấy mươi năm kinh nghiệm. Trong thời đại đó, thầy giáo rộng độ chúng sanh. Chúng tôi may mắn, được tham dự và cùng ở với thầy 10 năm. Thầy đích thực rất thanh liêm, thanh cao, liêm khiết. Suốt đời sống đơn giản, một bộ áo quần mặc hai ba mươi năm, áo quần bên trong đều chắp vá, thầy tự vá, vợ cũng tự mình vá. Sau khi thầy vãng sanh, chúng tôi thấy những thứ này mới biết, trước đó không ai hay biết, vì áo quần thầy tự giặt. Không ai biết thầy sống cuộc sống như vậy, không phải thầy không có tiền, tiền lương của ông không tệ. Ở Đài Loan tiền lương của ông thuộc hàng cán bộ cao cấp, cuộc sống đáng lẽ phải rất tốt. Tất cả tiền bạc thầy đều đem làm việc từ thiện. Học sinh, tín chúng cúng dường cũng rất nhiều, nhưng đều bố thí hết. Bản thân làm nhiều việc như vậy, bây giờ chúng tôi nghĩ, thầy có thể không làm những công việc đó, vì sao vậy? Như viện dưỡng lão, trường mầm non, bệnh viện Bồ Đề. Sự nghiệp xã hội này có rất nhiều người làm, không cần phân tâm. Nên như thế nào? Quan trọng nhất là Phật pháp không có nhân tài, thầy thông cả Nho Thích Đạo, nếu chuyên tâm vào việc giáo dục thì quả là tuyệt vời. Mở lớp giảng sư dạy chúng tôi giảng kinh, mỗi tuần chỉ học một buổi, một tiết học ba tiếng, mỗi tuần một lần. Lúc đó tôi có một người bạn, là pháp sư Huệ Nhẫn, tôi giới thiệu ông đến Đài Trung tham gia lớp học này, ông học được một tháng thì nghỉ. Tôi hỏi ông vì sao? Ông nói hay thì rất hay, nhưng bài học quá ít, một tuần chỉ học được một lần, nếu học nhiều hơn chút nữa thì hay biết bao! Đây là điều chúng tôi cảm thấy rất đáng tiếc. Mỗi tuần dạy một bài cổ văn, giảng kinh một lần. Chúng tôi học kinh giáo thì nghe kinh, sau đó giảng lại. Chuyên môn học cổ văn, chuyên môn học thơ Đường_Giang Dật Tử chuyên môn học thơ, học thơ Đường với thầy. Cư sĩ Từ Tỉnh Dân học cổ văn. Mỗi người chúng tôi đều học theo chuyên môn của mình, nhưng khi họ lên lớp, chúng tôi ngồi dự thính, tất cả đều phải chuyên. Nếu thầy chuyên vào một môn, tôi tin rằng ở Đài Trung 38 năm đào tạo 30 học sinh là không thành vấn đề. Nếu ngày nay có 30 người, 10 người chuyên Nho, 10 người chuyên Đạo, 10 người chuyên về Phật giáo, truyền thống văn hóa sẽ được phục hưng.

Như những vấn đề này, chúng tôi cũng đến những năm sau này mới thật sự tỉnh ngộ, làm như vậy tốt biết bao! Công việc từ thiện của thế gian để người khác làm, nhất tâm dạy học, bây giờ chúng ta tìm không thấy thầy giáo như vậy, lúc nhỏ họ có nền tảng vững chắc. Chúng ta không tiếp thu được nền giáo dục này. Chúng tôi tiếp xúc được truyền thống giáo dục tư thực, lúc sáu bảy tuổi, cũng chỉ có một năm. Sau đó thì thay đổi, thay đổi trường học ngăn ngày. Tôi có thấy sách học của trường học ngăn ngày này, chưa đọc, chỉ thấy thôi. Lần này hội trường Lăng Tu tặng tôi bốn cuốn, sách tiểu học của truyền thống văn hóa, sách của lớp một tiểu học. Tôi giở ra xem, không sai, chính là chương trình học lúc đó. Không sánh bằng giáo dục tư thực ngày xưa. Giáo dục tư thực quả đúng là nền tảng căn bản, gọi là thâm căn cố đế, sau khi thay đổi thì thua xa. Bây giờ có dịp xem lại, vô cùng tiếc nuối, cảm khái vạn phần, muốn khôi phục vô cùng khó khăn. Nguyên nhân gì vậy? Chúng ta đánh mất niềm tin. Cổ nhân nói: Con người không có niềm tin, không thể đứng vững trong xã hội. Năm đức nhân lễ nghĩa trí tín, tín là nền tảng. Có thể nói, niềm tin là một điểm cơ bản nguyên thủy nhất của tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu không có niềm tin tất cả pháp đều không thể kiến lập. Như vậy mới biết vấn đề này gian nan biết bao. Chữ tín này chính là khôi phục lòng tự tin đối với dân tộc chúng ta, hiện nay chúng ta hoàn toàn không tin vào dân tộc mình, đều tin người phương tây. Thậm chí nói mặt trăng của phương tây tròn, mặt trăng của phương đông chúng ta không tròn ư? Những lời này trước đây tôi từng nghe thầy Phương nói, và ông Hồ Thu Nguyên nói. Tôi từng đến nhà ông phỏng vấn_đây đều là những người trưởng bối của chúng ta, họ nói rằng: Căn bệnh lớn nhất của tuổi trẻ hiện nay, chính là không có lòng tin đối với truyền thống văn hóa. Không có lòng tin, dù có thầy giáo giỏi cũng đành chịu. Có lòng tin, còn phải cần thành kính, người như vậy mới có thể truyền thừa.

Đa số không tìm ra, tôi tin ở Đài Loan có thể tìm được 30 hay 50 người. Hết cơ hội, chúng ta đã mất cơ hội này, nghĩa là người vào thời đại của thầy Lý đã bỏ qua cơ hội này. Bây giờ muốn tìm so với thời đó không biết khó gấp bao nhiêu lần, nhưng chúng ta tin rằng vẫn còn.

Đi theo công việc này, điều đầu tiên chính là có thể chịu khổ, không sợ khổ, như Đức Phật vậy, như Không Tử vậy. Cuộc sống của Không tử cũng vô cùng cơ hàn, suốt đời đọc sách, dạy học. Không Tử cũng là lúc về già trở lại quê nhà mới đi theo con đường này. Không như Đức Phật, Đức Phật vừa khai ngộ liền đi theo con đường này, đi con đường dạy học, dạy hết một đời, dạy suốt 49 năm. Không tử chu du liệt quốc, ông muốn làm Chu Công. Nếu có nước Chư Hầu mời ông làm tể tướng, ông sẽ tạo nên thành tích chính trị rất tốt, nhưng không ai dùng ông. Tiếp kiến đàm luận đều khen ngợi, nhưng không dùng ông. Đến 68 tuổi mới trở về quê nhà dạy học, đem sở học một đời của mình truyền cho hậu thế. Ông dạy học chỉ năm năm, Không tử 73 tuổi ra đi, 68 đến 73 tuổi. Suốt đời ông dạy học được năm năm.

Từ đây chúng ta lãnh ngộ được, công đức của giáo dục rất lớn. Khổng tử có thể trở thành Vạn Thế Sư Biểu, ông có nằm mơ cũng không nghĩ đến. Nếu ông sớm biết hậu nhân tôn xưng ông là vạn thế sư biểu, thì đã không chu du liệt quốc, lãng phí mấy mươi năm thời gian, nếu dạy học suốt đời sẽ thành tựu biết bao nhiêu người!

Bởi vậy trong số các bậc thánh nhân, Đức Thế Tôn vẫn là người thông minh, ngài làm nên điển phạm này, không có chút tệ đoan nào. Thấy Lý nếu ở Đài Trung 38 năm, ngày ngày dạy học như Đức Phật, các việc khác không cần làm. Ngày ngày dạy học, những thứ như ăn mặc, học trò sẽ lo cho quý vị, không cần đi kiếm tiền. Dạy như vậy suốt 38 năm ở Đài Trung, lợi ích đó chắc rất lớn. Đó là xuất hiện Khổng tử thời nay, rất tuyệt vời! Thầy có điều kiện, có năng lực này.

Không như chúng ta, chúng ta thật giống như người bần tiện, không có năng lực, không có căn bản. Trong đời chúng ta là giáo học tương trường, học từ đâu? Vừa dạy vừa học, vừa học vừa dạy, là từ đây mà trưởng thành. Nhưng học không được chuyên, đây chính là hằng thuận chúng sanh. Ở đâu mời, muốn giảng kinh gì thì giảng cho họ kinh đó, nên đã giảng được mấy mươi bộ. Nếu là thâm nhập một môn, thì điều này hay biết bao? Một môn thì sẽ tìn. Đây là pháp khó tin, vì sao vậy? Vì không tin, không biết giáo lý Tịnh độ rộng lớn tinh thâm, không biết. Bản thân xem cũng không hiểu, lại không có ai dạy. Bởi thế mấy mươi năm lăn mò trên con đường bò đê của đại thừa, cũng coi như tìm ra được ánh sáng, đây đều nhờ ân đức của thầy. Trong Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, hiểu biết về Tịnh độ. Rất cảm ơn thầy, lúc đó thầy tận tình khuyên tôi nhưng tôi không tiếp thu, tôi cảm thấy rất hổ thẹn. Nếu lúc đó thầy dạy tôi, tôi hoàn toàn tiếp thu, không có chút nghi ngờ nào, ngày nay thành tựu không chỉ như bây giờ, cao hơn không biết bao nhiêu lần. Chúng tôi sẽ có năng lực đuổi kịp thầy. Cuộc đời thầy, nhân duyên không tốt bằng tôi. Nhân duyên của tôi trên toàn thế giới, nhân duyên của thầy chỉ ở Đài Trung, chân duyên mỗi người không giống nhau. Chúng tôi cũng là đem pháp của thầy truyền khắp thế giới.

Bên dưới nói: “Nên biết có thể nghe được pháp môn Tịnh độ phương tiện cứu cánh, viên đốn tối cực này, nghe mà có thể hoan hỷ tín thọ, đã từng tu phước tu tuệ trồng các thiện căn đối với vô lượng Chư Phật”. Chúng ta những năm lại đây, đã bỏ sung vào khuyết điểm này. Ngày nay chúng ta đối với bộ kinh này, đích thực không có chút hoài nghi nào, có thể tin, có thể nguyện. “Trong đời quá khứ cúng dường vô lượng ngàn vạn Chư Phật”. Chúng ta không cúng dường nhiều như vậy, nhưng suốt mấy mươi năm trong đời luôn kiên trì, đã bù đắp được khiếm khuyết này.

Thiện căn là tin và hiểu, ngày nay chúng ta có thể tin hiểu, đây là thiện căn. Phúc đức là chúng ta thực hành, chúng ta thật sự buông bỏ hết những thứ khác, nhất tâm nhất ý chuyên tu pháp môn này, đây nghĩa là phước đức. Có thiện căn, có phước đức, tuệ ở trong đó. Chúng ta có niềm tin mãnh liệt với pháp môn này.

“Trái lại”, từ phản diện mà nói: “Người có tất cả ác trực kiêu mạn giải đãi và đầy đủ tà kiến, không thể tin được pháp môn này”. Những điều này chúng ta phải hỏi bản thân mình có hay chăng? Những thứ này là chướng ngại, nếu không phá trừ chướng ngại, thế giới Cực Lạc sẽ không có phần. Mặc dù niệm Phật, như tôi vừa nói, niệm Phật không đắc lực, vì sao vậy? Có tạp niệm xen vào, thậm chí có cả ác niệm xen vào, phá hoại công đức niệm Phật của chúng ta.

Ác là ác niệm, ác ngôn, là hành vi ác. Ác là gì? Tiêu chuẩn của Phật pháp là thập ác: Sát, đạo, dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu, tham, sân, si. Trong tâm chúng ta có những thứ này, nó rất nghiêm trọng, đây là chướng ngại lớn nhất đối với việc niệm Phật, cần phải buông bỏ nó.

Ở đây nói đến trực, trực là đơ bản. Nói như cách nói bây giờ, người này mê hoặc, không có trí tuệ. Trái nghĩa với nó là trong sạch, tâm thanh tịnh. Ở đây trực là gì? Tâm ô nhiễm. Bị điều gì làm ô nhiễm? Bị tự tư tự lợi làm ô nhiễm, bị danh văn lợi dưỡng làm ô nhiễm, bị ngũ dục lạc trần làm ô nhiễm, điều này rất phiền phức. Nếu không buông bỏ, không giác ngộ đối với những thứ này, không nỗ lực buông bỏ nó, chúng ta sẽ bỏ qua cơ hội trong đời này, như vậy quả là đáng tiếc. Đến đâu mới gặp được pháp môn này!

Kiêu mạn nghĩa là công cao ngã mạn. Khổng tử nói rất hay, chúng ta cần phải ghi nhớ, ông nói, giả sử người này có cái tài cái đẹp của Chu Công. Chu Công là vị thánh nhân Khổng tử sùng bái nhất trong đời. Ông nói giả sử có một người, tài hoa, đức hạnh, học vấn của họ giống như Chu Công. Nhưng như thế nào? Họ kiêu ngạo, “ngạo mạn mà còn keo kiệt”, vừa ngạo mạn vừa keo kiệt. Ông nói nếu họ có hai thứ này “thì những thứ còn lại không đáng để nhìn”, là giả không phải thật, ngoài ra không có gì để nói nữa. Nếu nói, người này có đạo đức, có học vấn, đại thiện tri thức, thấy họ có ngạo mạn, vẫn có keo kiệt. Keo kiệt có keo kiệt tiền tài, có keo kiệt đối với pháp. Câu tiếp theo của Phu tử là “ngoài ra không đáng để nhắc đến”. Chúng ta phải hiểu điều này. “Và người đầy đủ tà kiến”, hiện nay tà kiến là điều rất phổ biến. Không có chánh tri chánh kiến, kiến giải sẽ không chánh tri, không tin vào truyền thống văn hóa, cho rằng thế nào? Cho rằng đây là những thứ này đã lỗi thời. Truyền thống văn hóa xưa cũng phải hai ba ngàn năm trước, xã hội hiện nay có thể dùng được chăng? Chúng ta có thể đi lại con đường cũ ư? Xã hội vĩnh viễn không ngừng tiến về trước, chúng ta sao có thể đi thụt lùi? Đó không phải gọi là xe chạy thụt lùi sao? Quá khứ, quá khứ đã lạc hậu, đều không cần đến nữa, cần điều gì? Cần khoa học, tiên tiến nhất, vấn đề này rất phiền phức. Ngày nay tuyên truyền phổ biến về truyền thống văn hóa, người phản đối không biết có bao nhiêu. Nhưng làm những việc thuộc về khoa học, người tán thành lại rất đông, họ không phản đối. Nếu không phải hiện tại khoa học xảy ra sự cố, ai tin vào truyền thống? Truyền thống là nói về ngũ luân, hiếu thân tôn sư, ngày nay người ta lập tức hỏi vì sao phải hiếu thân? Vì sao phải tôn sư? Họ có rất

hiều lý do thoái thác, nghe ra hình như rất có đạo lý. Họ không tin vào hai chữ này, thì nền văn hóa đã xây dựng 5000 năm này bị triệt để hủy diệt. Hiếu thân tôn sư giống như vậy kiến trúc vậy, nó là nền móng, là cơ sở. Cơ sở bị hủy diệt, hoàn toàn không còn, đây mới là vấn đề nghiêm trọng thật sự. Vấn đề này có nguyên nhân của nó, không phải không có nguyên nhân, vì sao vậy? Vì không dạy từ nhỏ. Thầy giáo và phụ huynh không có sự hợp tác ngầm. Hiện nay trường học đã thương nghiệp học, là tiệm học. Đóng học phí thì đến dạy, quý vị là bán, tôi là mua, vậy tại sao tôi phải tôn trọng quý vị? Quý vị bán tri thức cho tôi, tôi tiếp nhận là được rồi, giữa chúng ta không có mối liên hệ nào.

Tôi ở Mỹ rất nhiều năm, lúc ở Cựu Kim Sơn từng phát sanh một việc. Một đứa bé người Trung quốc bỏ nhà ra đi, người nhà đến cục cảnh sát báo án, cảnh sát hỏi: Con anh bao nhiêu tuổi? 18 tuổi, họ liền nói với gia trưởng: 18 tuổi rồi, anh còn quản lý chúng làm gì? 16 tuổi là đã trưởng thành, ở Mỹ 16 tuổi là thành niên, họ có quyền bỏ nhà ra đi. Chuộng tôn trọng nhân quyền, ta không được can thiệp đến đời sống của chúng. Cho nên ở Mỹ không có mối quan hệ cha con. Nếu con cái và cha mẹ như bạn bè, coi như là không tề. Chúng không hiểu mối liên hệ của cha mẹ, chúng không hiểu, mà cha mẹ đối với con cái cũng giống như đối với bạn bè vậy. Đây là không hiểu, không biết dạy, tình hình này rất phổ biến trong xã hội. Nhà mình dạy, chúng đến nhà khác thấy không phải như vậy. Người Trung quốc dạy con cái, lúc chúng còn nhỏ la chúng vài câu, đánh chúng vài roi. Hàng xóm thấy vậy đi báo cảnh sát, người lớn trong nhà này ngược đãi trẻ em, cha mẹ phải bị đi học. Đây là giáo dục của Mỹ, ngũ luân ở Mỹ chỉ có một luân là bằng hữu, ngoài ra đều không có, ngũ luân biến thành một luân. Chúng tôi tận mắt chứng kiến.

Thiên tai ngày nay nên cứu vãn bằng cách nào? Thiên tai từ đâu mà có? Ngũ luân, ngũ thường không còn nữa, nhân lễ nghĩa trí tín không còn. Chữ tín không còn, hiện nay người gạt người. Tứ duy không còn, lễ nghĩa liêm sỉ không còn, vô sỉ. Hiếu để trung tín, nhân ái hòa bình không còn. Những giáo huấn ngàn vạn năm nay tổ tông truyền lại, đầu năm dân quốc vẫn còn.

Lúc nhỏ ở nông thôn thường nghe nói, cha mẹ nói, thầy giáo nói, mọi người đều nói. Cũng có thể quê nhà chúng tôi đặc biệt hơn, nền móng của phái Đồng Thành. Ba huyện Lô Giang, Thu Thành, Đồng Thành văn phong vô cùng hưng thịnh.

Hai thời đại Minh Thanh, ở nông thôn trẻ con đều đọc sách, từ đường mỗi nhà đều là tư thực. Nên đối với truyền thống văn hóa đều rất siêng năng học tập, làm hay không là việc khác, thật sự có người dạy. Tôi thấy đáng tiếc, vì tuổi tác quá nhỏ, chỉ học được một năm. Nên ngày nay nghĩ đến vấn đề này rất đau lòng, rất khó!

Đức Phật rất từ bi, trong kinh này ngài nói với chúng ta rằng: “Người đi trước bất thiện, không biết đạo đức, không có ai dạy, nên đừng trách họ.” Đối với người

trong thời đại chúng ta, đừng trách mắng họ, đừng phiền hà họ, vì sao vậy? Vì cha mẹ họ không biết, không ai dạy. Thầy họ cũng không biết, ông bà họ cũng không biết, ông bà cố họ cũng không biết. Truyền thông văn hóa xưa đã bị lãng quên từ 100 năm cuối thời nhà Thanh, lãng quên 100 năm, nghĩa là không coi trọng nữa. Vứt bỏ hoàn toàn cũng là 100 năm. Sau khi Mãn Thanh mất nước, người học trẻ tuổi đều tôn sùng phương tây, đều ra nước ngoài du học. Khi trở về chủ trương cải tạo làm mới Trung quốc, bỏ hết những gì thủ cựu, đề xướng văn hóa phương tây. 100 năm nay quả báo liền hiện tiền, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào. Hiện nay xã hội động loạn, địa cầu thay đổi khác thường, đến các nhà khoa học cũng bó tay chịu thua. Trong thời cận đại, có một số nhà vật lý học, họ thay đổi phương hướng đi nghiên cứu tâm lý, hai ba trăm năm nay đều nghiên cứu vật lý. Từ lúc Max Planck dùng tâm huyết một đời để nghiên cứu vật chất, rốt cuộc vật chất là gì? Ông hiểu rõ ràng minh bạch về hiện tượng vật chất, thì ra nền tảng của hiện tượng vật chất là ý niệm, nghĩa là ý nghĩ. Không có ý niệm sẽ không có vật chất, vật chất là từ ý niệm sanh ra, lời này hoàn toàn giống với Đức Phật nói trong kinh. Trong kinh Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, ý niệm chính là tâm tưởng. Nên hiện tượng vật chất được sanh ra từ tâm tưởng, không có tâm tưởng là không có vật chất.

Cho nên hiện nay có một nhóm các nhà khoa học mới nhất, thay đổi mục tiêu về nghiên cứu tâm lý, nghĩa là nghiên cứu ý niệm. Tuy thời gian không dài, chỉ có hai ba mươi năm, nhưng thành tích rất khả quan, phát hiện năng lượng của ý niệm lớn hơn tất cả. Thậm chí trong báo cáo nói, nếu ý niệm chúng ta có thể tập trung, có thể chuyên nghĩ đến một vấn đề, có thể thay đổi quỹ đạo của tinh hệ trong hư không, có sức mạnh lớn như thế.

Đức Phật từng nói: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, có bao gồm việc khiến tinh cầu thay đổi quỹ đạo chẳng? Đương nhiên bao gồm, không có gì không làm được! Nếu không làm được, Đức Phật nên nói: “ngoài tinh cầu đang vận hành trong hư không ra”, phải nói như vậy. Nhưng ngài không nói như vậy. Không nói như vậy, nghĩa là năng lượng này có thể thao túng vũ trụ. Những nhà khoa học này gọi nghiên cứu của họ là tiên vệ, tiên vệ khoa học mới nhất. Vẫn chưa đến giai đoạn thành thực, đây là tiên vệ, tiên phong. Chúng ta tin rằng, thêm hai ba mươi năm nữa, nó sẽ trở thành hạng mục chủ yếu trong khoa học. Thật sự có thể thay đổi xã hội, có thể thay đổi địa cầu. Nhưng chúng ta cũng có lý do tin rằng, tương lai những người này, đều là những người quan trọng học tập đại thừa Phật pháp.

Đức Phật dạy: cần phải triệt để buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vì sao vậy? Như thế mới có thể kiến tánh, mới biết được năng lượng của ý niệm lớn chừng nào. Chưa kiến tánh không được, chưa kiến tánh vẫn còn giới hạn. Nhất định phải kiến tánh, kiến tánh họ sẽ thành Phật.

Thầy phương đọc kinh Phật, cho rằng kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Bây giờ chúng ta xem những báo cáo của các nhà vật lý học, chúng ta cho rằng kinh Phật tương lai là khoa học cao nhất. Nó không phải Tôn giáo, nó thật sự có thể giải quyết vấn đề, nó có thể giải thích Tôn giáo. Chủ tạo vật trong Tôn giáo, trong Tôn giáo gọi là chân thân, Phật pháp có thể giải thích. Chân thân, chủ tạo vật là ai? Là tự tánh, tất cả vạn sự vạn vật đích thực đều từ nó mà ra. Tương lai khoa học có thể chứng minh.

Ngày nay các nhà khoa học đã phát hiện được A lại da, tam tế tướng của A lại da, họ đều biết. Danh từ khác với danh từ Phật giáo, nghiệp tướng của A lại da, khoa học gọi nó là năng lượng. Kiến phần của A lại da, khoa học gọi là tin tức. Cảnh giới tướng của A lại da, khoa học gọi nó là vật chất. Nó cùng một vấn đề.

Đệ lục ý thức, chúng ta dùng tư duy, dùng tưởng tượng. Mức độ thâm sâu nhất là đến đây. Tam tế tướng của A lại da đã được họ phát hiện. Trong vũ trụ vĩ quan, có thể quan sát được biên duyên của hư không, biên duyên của vũ trụ, báo cáo này cũng tương ứng với kinh Phật. Các nhà khoa học nói, những kỹ thuật hiện đại có thể nhìn thấy vũ trụ. Trên thực tế chỉ thấy được là 10% của vũ trụ, còn 90% không thấy. Chúng ta vừa nghe lời này liền hiểu được, 90% đó đi đâu? Trở về thường tịch quang, vì trong thường tịch quang không có hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều không có, nên không tìm được nó, cũng tức là đã thành Phật, thành Phật nên không còn. Đẳng giác Bồ Tát có, Diệu giác không có, Diệu giác là trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang là cảnh giới gì? Nhục thể và tinh thần của chúng ta dung hợp thành nhất thể với toàn bộ vũ trụ, là trạng thái như thế. Ta ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi. Nếu quý vị muốn hỏi Chư Phật ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Có nhân duyên với ngài, khi có cảm ngài liền hiện thân. Đương xứ sanh ra, tùy xứ diệt tận, trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói như vậy.

Quý vị cho rằng Phật A Di Đà đến, đến từ thế giới Cực Lạc, không phải vậy, là ngay tại đây, chính lúc này. Tùy xứ diệt tận, trên thực tế không sanh không diệt. Chúng ta có cảm ngài liền có ứng, cần dùng thân gì để được độ thoát ngài liền thị hiện thân đó, vô cùng tự tại. Không phải hiện thân theo ý ngài, mà hiện theo ý muốn của chúng ta. Chúng ta muốn thấy thân Phật nào, thì ngài hiện thân ra như vậy. Chúng ta muốn ngài dạy điều gì, ngài liền nói ra pháp đó. Nên biết, ngài hiện thân thuyết pháp không có khởi tâm động niệm, ngài mới có năng lực này. Khởi tâm động niệm sẽ không có năng lực này. Khởi tâm động niệm là vọng tâm, vọng tâm không ra khỏi mười pháp giới. Tham sân si mạn nghi không vượt thoát được luân hồi lục đạo. Điều này cần phải tin mới được, không tin không được. Quý vị buông bỏ mới thật sự khởi tác dụng, nó ở ngay trước mắt quý vị. Bởi thế câu ở trước, chúng ta phải phản tỉnh sâu sắc.

Tất cả ác trước, kiêu mạn, giải đãi, tà kiến, chỉ cần có một trong mấy thứ này, liền sanh chướng ngại cho chúng ta trong việc tu học đối với pháp môn này. Dù thích tu đến đâu cũng đều không được, cũng tu không thành công, cần phải đoạn trừ triệt để những chướng ngại này. Thật sự phải buông bỏ nó, chúng ta mới có thể tin vào pháp môn này, mới hoan hỷ đối với pháp môn này, nhất tâm nhất ý tinh tấn tu học. Nếu như còn có những khuyết điểm đó, chắc chắn không thể thành tựu trong đời này.

Ở dưới có một ví dụ: “Ví như người mù, thường sống trong bóng tối, tự mình không biết đường đi”, không nhận ra đường đi, “làm sao có thể dẫn dắt người khác vào chánh đạo”. Bởi vậy câu nói này, chúng ta tuyệt đối không được sơ suất, phải cố gắng kiểm điểm, phản tỉnh. Có thì nên sửa đổi, không có thì cố gắng thêm.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới:

“Duy tăng ư Phật thực chúng thiện

Cứu thế chi hành phương năng tu

Văn dĩ thọ trì cập thụ tả

Độc tụng tán diễn tịnh cúng dường

Như thị nhất tâm cầu tịnh phương

Quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc

Giả sử đại hòa mãn tam thiên

Thừa Phật oai đức tất năng siêu”.

Tám câu kệ này là: “Trì diễn hành siêu đặc độ”. Thật sự có thể thọ trì, có thể thực hành nó, diễn là thực hành, mới có thể hành siêu được độ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm tổ: “Người đã từng rộng trông các điều thiện với vô lượng chư Phật, mới có thể tu hành phổ cứu tất cả thế gian, nên gọi là làm việc cứu thế”. Không phải người bình thường có thể làm được điều này, đây là Phật Bồ Tát, là đại thánh hiền. Những đại thánh hiền này là người từng rộng trông các điều thiện với vô lượng chư Phật.

Người bây giờ không tin, quan niệm người hiện nay cho rằng như thế nào? Thọ mạng của con người chỉ có một đời, con người chết đi giống như ngọn đèn đã tắt vậy, chết rồi là hết không còn nữa. Nên ở thế gian này muốn gì làm nấy, không có nhân quả, đề xướng điều gì? Mạnh hiếp yếu, ai mạnh là kẻ chiến thắng, ai yếu thì kẻ đó bị hiếp đáp, hoặc bị giết hại. Đây là tâm lý gì? Đây không phải tâm lý của con người, mà

là dã thú. Khi đói tùy tiện tìm một thứ để ăn, không có nhân tính, đáng sợ là ở chỗ này. Tôi mạnh hơn anh, thì anh phải bị tôi ức hiếp, phải bị tôi câu thúc, nếu không nghe lời tôi sẽ giết anh. Không tin vào nhân quả, không tin vào Tôn giáo. Đây là gì? Đây là khoa học. Các nhà khoa học không tin Tôn giáo, đến tiến sĩ Giang Bồn người Nhật làm thí nghiệm nước cũng không dám động đến Tôn giáo. Tôi đã tìm ra nó, bây giờ ông đã tin. Tôi nói những thứ ông đang thí nghiệm trong kinh Phật đều có, nói rõ hơn ông nữa. Bất cứ hiện tượng vật chất nào, như khoáng vật, nước là khoáng vật, đều có kiến văn giác tri, đều có sắc thanh hương vị. Kiến văn giác tri ông đã nghiên cứu được, nhưng sắc thanh hương vị ông mới thấy được sắc. Hương ông chưa ngửi được, thanh chưa nghe được, vị cũng chưa nếm được. Nó còn có sắc thanh hương vị, tôi nói ông phải tiếp tục nỗ lực. Ông cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín nên không động đến, ông nên cố gắng nghiên cứu kinh Phật, xem phải chăng nó mê tín? Không được người ta nói sao mình nghe vậy, như vậy là mắc lừa, biết bao nhiêu người đã bị mắc lừa. Có cơ duyên gặp được Phật pháp, nhưng vì quan niệm sai lầm này mà không tiếp xúc, vì cho nó là Tôn giáo, là mê tín. Những điển tịch này chưa lật ra coi lần nào, không biết trong này có áo nghĩa thâm sâu, áo diệu này đã được thầy Phương phát hiện khi dưỡng bệnh ở núi Nga Mi. Thầy nói rằng: Triết học Phật giáo ở trong kinh điển, không phải ở trong chùa. Tôi nghĩ có thể lúc thầy Phương ở trong chùa, đem kinh Phật đến thỉnh giáo mọi người mà không ai đáp được, còn không hiểu được như thầy, nên rất cảm thán nói: không ở trong chùa, mà ở trong kinh điển. Thầy nói, nên nghiên cứu triết học trong kinh điển, đây là nền triết học cao nhất trên toàn thế giới.

Lúc đó tôi còn trẻ, hiểu biết không nhiều, nếu như thầy trường thọ hiện nay vẫn ở thế gian, tôi có thể nói với thầy về bản thể của vũ trụ vạn hữu, chính là tự tánh, là thường tịch quang. Đây là lợi ích lớn, thật sự là đại viên mãn.

Bởi vậy vì họ là người quá khứ từng rộng trồng thiện căn với vô lượng chư Phật, nên mới có thể tu được pháp môn này. Pháp môn này là “hạnh phổ cứu tất cả thế gian”, hạnh cứu thế, quả là tuyệt vời. Đây là điều các Tôn giáo khác thường gọi là bậc cứu thế, thế giới này hiện nay bức thiết cần đến bậc cứu thế. Nếu dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012 là thật, chúng ta tin rằng sang năm sẽ có rất nhiều người, phải cầu bậc cứu thế. Kiếp nạn này khoa học không giải quyết được, bó tay rồi. Tôi tin có một số nhà khoa học, bây giờ đã thay đổi phương hướng, hướng về tin tức này, đi theo phương hướng tâm lý. Nhóm nhà khoa học này, đứng lên dẫn đầu, kêu gọi. Chúng ta phải tìm bậc cứu thế, phải tìm hạnh cứu thế, là phương pháp cứu thế. Phương pháp cứu thế, như khoa học nói đến cứu cánh viên mãn, trong Phật pháp đối với hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều quan sát bình đẳng, cả ba loại này đều tu, đều hiểu rõ ràng minh bạch. Không như hiện nay chỉ hiểu một bộ phận, được 1/3, còn 2/3 khác họ không hiểu, vấn đề là ở chỗ này. Phật pháp đầy đủ cả ba phương diện. Rất nhiều người quan niệm sai lầm cho rằng giống như đi đến đường cùng, lạc hậu. Đâu biết rằng đây không phải lạc hậu, đây là chúng ta mong cầu trí tuệ

viên mãn. Khoa học là đang cầu tri thức, chứ không phải cầu trí tuệ. Nếu như tiến thêm bước nữa cầu trí tuệ, có trí tuệ đương nhiên có tri thức, có tri thức chưa chắc có trí tuệ. Trí tuệ có thể giải quyết vấn đề, trí tuệ là viên mãn, khoa học là thiên lệch, trí tuệ viên mãn.

Ông Max Planck nhà khoa học người Đức, đã nghiên cứu rõ ràng về hiện tượng vật chất. Nền tảng của hiện tượng vật chất là ý niệm, vậy thì bắt đầu hạ thủ từ ý niệm. Nên ông Bladen người Mỹ, tôi xem một trước tác của ông, nhưng vẫn chưa xem xong, là cuốn sách gần đây có vị đồng tu tặng cho tôi, tên là Mạng Lưới Vô Lượng. Trong đó nói gì? Nói về A lại da, điều này thật hiếm có. Bởi thế hạnh cứu thế của ông, tháng tám năm ngoái ở Sydney, lúc các nhà khoa học hội nghị ông đã đề xuất ra. Khuyên cư dân trên địa cầu hiện nay, phải bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Không những hóa giải được thiên tai trên địa cầu, mà còn có thể đưa địa cầu đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đây là một tin tức tốt đẹp, xưa nay chưa từng nghe đến.

Bỏ ác dương thiện, thế nào gọi là ác, thế nào gọi là thiện, trước tiên phải hiểu rõ vấn đề này. Tiêu chuẩn của Phật giáo là Thập thiện nghiệp đạo. Sát sanh là ác, giết người là tội cực ác, trộm cắp là ác. Bất luận dùng thủ đoạn gì để đoạt tài vật của người khác, đều là hành vi trộm cắp. Tà dâm là ác, vọng ngữ là ác, lưỡng thiệt là ác, lưỡng thiệt là chia rẽ thị phi. Ý ngữ là ác, ý ngữ là hoa ngôn xảo ngữ, đều là khiến chúng ta mắc lừa, không có ý tốt. Ác khẩu là ác, ác khẩu là nói chuyện thô lỗ, khó nghe, người khác nghe xong rất khó chịu. Tham sân si là ác, phải vứt bỏ điều ác này.

Dương thiện, thiện cần phải phát triển rộng rãi, trái với thập ác chính là thiện. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, cho đến không tham, không sân, không si, đây là thập thiện. Phải phát triển điều thiện rộng lớn, những điều này quá hay. Nhà lịch sử triết học trước đây của Anh nói rất hay: Văn hóa xưa như ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, nếu có thể phổ biến khắp thế giới. Như vậy thì thế giới này được hài hòa, mọi vấn đề đều được giải quyết.

Thứ hay thật sự, đích thực là Phật pháp đại thừa, truyền thống văn hóa xưa có thể cứu thế gian, nó không phải giả. Nên đây là hạnh cứu thế.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 592